

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HSST

Ngày: 26/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Ông Lò Văn Quốc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/01/2025 và ngày 26/02/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 30/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 27/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST-QĐ ngày 08/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/HSST-QĐ ngày 14/01/2025; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 04/2025/TB-TA ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

Quàng Tuấn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2002 tại xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn B, sinh năm 1979 và bà Quàng Thị D, sinh năm: 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2024 cho đến nay, có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông **Cà Văn P;** Sinh năm: 1986 và bà **Tòng Thị D;** Sinh năm: 1984; Đều cư trú tại: Bản M, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

2. Ông **Quàng Văn L;** Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Bản M, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

3. Ông **Tòng Văn Đ;** sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Bản S, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

4. Ông **Lò Văn Y**; Sinh năm: 1973 và bà **Quàng Thị U**; Sinh năm: 1973; Đều cư trú tại: Bản M, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

5. Ông **Lèo Văn T**; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

6. Ông **Tòng Văn H**; sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

7. Ông **Lèo Văn L**; sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

8. Ông **Lèo Văn D**; sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Đương Quang L**; Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Bản V, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

* **Người phiên dịch cho bà Quàng Thị U:** Anh **Lò Văn I**; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 14/7/2024, Công an xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được đơn trình báo của ông Lèo Văn D về việc ông cùng một số người dân trong bản bắt giữ được một đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản. Tổ công tác Công an xã B đến nơi xảy ra sự việc, đối tượng bị bắt giữ khai nhận là Quàng Tuấn H. Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến và kiểm tra túi đeo chéo trên người Quàng Tuấn H và đã đưa Quàng Tuấn H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B để lập biên bản sự việc, tạm giữ và thu giữ những vật chứng sau:

1. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, tên thiết bị A12, kiểu máy CPH2083, số sê-ri: 7TBIDADEU49SVSSS. Số IMEI1: 865194058929113; số IMEI 2: 865194058929105, điện thoại gắn 01 thẻ sim số: 84376008230, đã qua sử dụng.

2. Một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, kiểu máy vivo 2015, số IMEI 1: 867842057910496; số IMEI 2: 867842057910488, điện thoại gắn 01 thẻ sim số: 0829477637, đã qua sử dụng, cũ.

3. Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C2, màu xanh, mặt lưng có khắc ký tự “TÁO” mặt trước màn hình bị vỡ hỏng (*không mở được màn hình*), đã qua sử dụng cũ.

4. Một tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có số sê ri: IC 23567695.

5. Một tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng có số sê ri: QE 16306462; CR 21354107.

6. Một tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng có số sê ri: DT 20726577; GL 20117879; RS 19812659; HI 18974744.

7. 04 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng có số sê ri: RC 0724659; GZ 7805450; JD 5462605; RH 6865232.

8. Một túi đeo chéo giả da màu nâu, có kẻ sọc màu đỏ, trên túi đeo có dòng chữ GIORGIOARMANI IRCOLLEZOM, đã qua sử dụng cũ.

9. Một chiếc tua vít bằng kim loại, tay cầm màu đỏ đen, dài 18cm.

10. Một chiếc đèn đeo đầu có họa tiết dần đi màu vàng, đen, trên đèn có dây đeo màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ.

11. Một con dao đã bị gãy phần chuôi và phần lưỡi, phần chuôi và vỏ dao màu vàng cam, đã qua sử dụng cũ.

12. Một con dao lưỡi kim loại, chuôi dao bằng gỗ, kích thước 40cm, đã qua sử dụng cũ.

13. Một xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, số máy: VDEJQ139FMB605709, số khung: RPEKCB4PEGA605709, biển kiểm soát 26AA-070.88, đã qua sử dụng.

14. Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám vàng, kích thước 45 x 64cm.

15. Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp xám vàng, kích thước 45 x 67cm.

16. Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám vàng, kích thước 45 x 70cm.

17. Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám bạc, kích thước 43 x 68cm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quảng Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 14/07/2024 Quảng Tuấn H một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, mang biển kiểm soát 26AA-070.88 màu sơn nâu đi từ nhà trọ của H đang thuê ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đi đến Bản T, xã B, Thuận Châu, Sơn La để trộm cắp tài sản rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H chuẩn bị sẵn 01 cái đèn pin, 01 cái tua vít và 01 con dao gọt hoa quả để sẵn trong cái túi đeo bên người. Khoảng 6 giờ 45 phút cùng ngày H đi đến khu vực xã B, huyện Thuận Châu thì H dừng xe và để xe ven đường, tiếp đó H đi bộ khoảng 200m xuống Bản T, xã B, huyện Thuận Châu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đây, H đi bộ vào bản thì thấy một ngôi nhà sàn của ông Lèo Văn L quan sát cổng nhà mở không có ai trông coi nên H lén lút đi lên nhà bằng thang bên khu vực bếp, thấy cửa nhà không khóa, H mở cửa nhà vào và lục lọi, tìm kiếm tài sản trong nhà. H đi đến giường ngủ đầu tiên phía bên phải gần cửa H vừa đi vào thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A12 màu xanh đang cắm sạc điện thoại. H rút chân sạc, cầm chiếc điện thoại cho vào trong túi đeo chéo mang theo. H đi đến phía khu vực tủ gỗ để tivi ở giữa phòng khách và mở ngăn tủ phía bên phải thấy có một tờ tiền 20.000 đồng trong một chiếc bát thủy tinh, H lấy cho vào túi đeo chéo của mình. H thấy không còn tài sản gì có giá trị nên khép cửa lại và đi ra bằng lối cũ. H đi tiếp khoảng 200m thì thấy ngôi nhà sàn của ông Lèo Văn D ở Bản T, xã B, huyện Thuận Châu. H quan sát thấy nhà không có ai trông coi, cửa chính ngôi nhà khóa bằng khóa kim loại màu đen và có chó trông giữ nhà nên H tìm lối khác để vào. H đi lên một tấm ván nâu nổi lên bề nước là nóc nhà vệ sinh của nhà này, H đi lên cửa kiểm tra, thò tay phải cậy thì thấy cửa bị buộc bằng dây

cước màu trắng, H lấy con dao cán bằng gỗ dài khoảng 40cm để giữa sàn nhà ngửa lưỡi dao, gậy dây cước màu trắng buộc phía trong cửa. Khi mở được cửa, H đi vào thấy trên giường ngủ gần phía cửa H vừa đi vào có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh nước biển, H cầm lấy cho vào túi đeo mang theo. H để dao ở giường rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản trộm cắp. H đi đến chiếc giường ngủ sát với chiếc giường vừa để dao, dùng tay lật đệm lên thấy dưới đệm có 130.000 đồng gồm một tờ 50.000 đồng; một tờ 20.000 đồng; bốn tờ 10.000 đồng; bốn tờ 5.000 đồng, H cho vào túi đeo chéo. Sau đó, H ra đến kệ để tivi thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh bị vỡ màn hình liền lấy cho vào túi rồi quay lại cầm con dao để trên giường ngủ và đi ra ngoài. Khi H quay về chỗ dựng xe theo đường cũ khoảng 1km thì bị người dân phát hiện, mời Công an xã B đến đưa H về UBND xã B lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra xác định Quảng Tuấn H còn thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ 30 ngày 16/06/2024, Quảng Tuấn H điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 26AA-070.88 đi từ nhà trọ ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đến khu vực nhà ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D ở Bản M, xã B, huyện Thuận Châu với mục đích để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi nghe ngóng, H biết được ông Phái, bà Duân nói chuyện chuẩn bị đi thả cá ngoài ao. H ngồi đợi khoảng 05 phút thì thấy vợ chồng ông Phái đi ra khỏi nhà. H đi vào theo hướng cửa chính, đi lên cầu thang gỗ thấy cửa nhà không khóa nên vào nhà lục lọi. H lấy được 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu nâu đỏ để ở gần gối trên giường ngủ, H tiếp tục lục lọi tìm kiếm lấy được số tiền 2.000.000 đồng để ở vị trí túi áo treo trên dây cạnh giường ngủ, gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, còn lại là mệnh giá 20.000 đồng và 10.000 đồng. Sau đó, H đi đến nơi cất xe máy và điều khiển xe máy qua xã Mường Bú, huyện Mường La đi về nhà trọ của H ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đi bán tại quán mua bán, sửa chữa điện thoại Hoàng Gia Mobile ở tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La được số tiền 800.000 đồng. Số tiền trộm cắp và bán điện thoại mà có H sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 20/06/2024, Quảng Tuấn H điều khiển xe máy đi từ nhà trọ ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đến nhà ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D ở Bản M, xã B, huyện Thuận Châu mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 phút sau, H thấy vợ chồng ông Phái đi ra khỏi nhà. H lén lút đi vào phía hướng cửa chính, đi lên cầu thang gỗ thấy cửa nhà không khóa nên H vào nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, H thấy một chiếc kết sắt đặt giữa hai giường ngủ. H lật chiếc kết sắt ra đến mép sàn phía ngoài rồi đẩy kết sắt rơi xuống dưới đất, H tiếp tục lật chiếc kết vào bên trong bụi măng gần đó. Sau đó, H quay lại dưới gầm nhà ông Phái tìm kiếm công cụ đục phá kết sắt thì thấy có một con dao bằng kim loại (dài khoảng 60cm, lưỡi dao sắc một bên dài khoảng 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 25cm, đầu dao bằng). H sử

dụng con dao để phá kết nhưng không phá được nên H quay lại dưới sàn nhà để tìm công cụ đục phá kết thì thấy một chiếc thuổng dài khoảng 1,4m (*đầu thuổng bằng kim loại dài khoảng 15cm, cán thuổng bằng gỗ dài 1 mét 25*). H sử dụng chiếc thuổng bẩy cửa kết bung ra và lấy trộm được số tiền 37.000.000 đồng gồm các tờ loại tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng H không nhớ rõ mệnh giá. H lấy tất cả số tiền bỏ vào túi đeo chéo và quay lại nơi để xe máy rồi trở về nhà trọ. Sau đó, H sử dụng hết số tiền trộm cắp được vào việc tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ 00 ngày 22/06/2024, Quảng Tuấn H một mình điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 26AA-070.88 đi từ nhà trọ ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đến xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực rừng cây cao su thuộc Bản M, xã B, huyện Thuận Châu thì H dừng lại, cất xe cách đường liên xã khoảng 20 mét. H đi bộ, vòng ra phía sau nhà ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U với mục đích leo tường vào nhà nhưng do tường cao không leo lên được nên H đi ra khu vực bể nước trèo lên rồi đi vào nhà từ tầng hai (*cửa nhà không khóa*). H vào nhà tầng hai tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy tài sản gì có giá trị. H tiếp tục đi xuống dưới tầng một để lục lọi, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến chiếc tủ kính, H dùng tay mở cửa tủ thì thấy bên trong tủ có một chiếc túi vải màu đỏ bên trong có số tiền 4.500.000 đồng, H cầm số tiền trên bỏ vào trong túi đeo chéo của mình. Sau đó H đi đến vị trí để tivi thì thấy phía bên tay phải có một chiếc kết, bên trên mặt kết có để một chiếc chìa khóa kết. Lúc này H đã dùng tay cầm chiếc khóa kết lên, cắm vào ổ khóa kết, vặn nút trên kết và chìa khóa thì mở được chiếc kết nhưng bên trong không có tài sản giá trị nên H đóng kết lại và đi ra khỏi nhà. H đi bộ quay ra chỗ để xe rồi điều khiển xe máy qua xã Mường Bú, huyện Mường La rồi đi về nhà trọ của H. Sau đó H sử dụng hết số tiền trộm cắp được vào việc tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Khoảng 05 giờ ngày 25/06/2024, Quảng Tuấn H điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 26AA-070.88 đi từ nhà trọ ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đi đến xã B, huyện Thuận Châu để trộm cắp tài sản. Khi đi qua ngôi nhà sàn của ông Lò Văn T ở Bản T, xã B, huyện Thuận Châu cách khoảng 20 mét, H quan sát không thấy ai ở nhà. H dùng xe để xe ngoài đường cách nhà ông Tuấn 100 mét rồi đi bộ vào bụi tre, vòng ra phía sau nhà. Khi đến phía ngoài nhà của ông Tuấn, H dùng tay cây tấm ván gỗ cạnh nhà chắn giữa gạch xây tầng một và sàn nhà tầng hai để chui vào nhưng không chui vào được bên trong nhà. H trèo lên sàn nhà khu vực gần bếp thì thấy giữa chót cửa có một cái khe, H dùng tay đẩy cửa bếp nhưng không mở được. Lúc này H nhảy xuống dưới sân nhà và tìm được một que tre dài khoảng 1m, đường kính khoảng 1cm, H cầm que tre và trèo lên cửa bếp thò đầu vào nhìn, kết hợp dùng tay sử dụng que tre gậy một vài lần thì mở được cửa. Khi vào được nhà thì H đi vào theo hướng cầu thang xuống tầng một để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi xuống đến tầng một, H đi vào phía giường gần gối ngủ thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, H cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi đeo chéo. Sau đó, H đi ra cạnh chiếc tủ quần áo gần vị trí giường ngủ thấy trên cột nhà có

treo một chiếc túi của người dân tộc Thái, H lấy xuống và lục lọi thấy số tiền 1.350.000 đồng gồm 01 tờ Polyme 500.000 đồng; 08 tờ Polyme 100.000 đồng và 01 tờ tiền 50.000 đồng. H lấy hết số tiền trên cho vào trong túi đeo chéo rồi để túi lại vị trí cũ. H tới gần vị trí tủ quần áo, dùng cả hai tay mở hai cánh cửa tủ ra thì thấy tại phía cửa bên trái có 01 chiếc di động nhãn hiệu Vivo màu nâu. H lấy chiếc điện thoại di động trên cho vào trong túi đeo chéo. H tiếp tục lục lọi không thấy có tài sản gì giá trị nên đóng cửa tủ vào và đi theo cầu thang lên trên tầng hai. Khi lên đến tầng hai, H đi vào gần chiếc kệ để tivi lục lọi nhưng không có tài sản gì giá trị. Tiếp tục quan sát, H nhìn thấy một chiếc két sắt nên H đi xuống dưới tầng một để tìm công cụ phá két. Khi đi xuống cầu thang thì H thấy một con dao (*dài khoảng 60cm, lưỡi dao sắc một bên dài khoảng 40cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 20cm, đầu dao bằng*), H nhặt và cầm con dao quay lại tầng hai cạy phá mở két nhưng không thấy có tài sản gì giá trị bên trong nên H để két lại vị trí ban đầu, cầm dao để xuống dưới cầu thang. H quay lại vị trí để xe và đi xe về nhà trọ của H nghỉ ngơi. Sau đó, H đem điện thoại di động Vivo đi bán tại cửa hàng điện thoại Hoàng Gia Mobile ở tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La được 200.000 đồng, còn chiếc điện thoại Redmi H mang bán tại cửa hàng điện thoại Tường Apple ở tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La được 700.000 đồng. Sau đó H sử dụng số tiền bán điện thoại và trộm cắp được vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/06/2024, H một mình điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 26AA-070.88 đi từ nhà trọ ở tổ 3, phường Chiềng Coi, thành phố Sơn La đi đến xã B, huyện Thuận Châu. Khi đến khu vực rừng cây bạch đàn thuộc Bản M, xã B, huyện Thuận Châu, H cất xe vào vườn cây cách đường liên xã khoảng 15m, sau đó đi đến ngôi nhà sàn của ông Quàng Văn L ở Bản M, xã B, huyện Thuận Châu. Quan sát không có ai ở nhà nên H đi vòng ra phía sau nhà để tìm kiếm tài sản trộm cắp. H quan sát thấy một chiếc quần vắt trên dây treo ở dưới tầng một phía ngoài nhà, H lục lọi bên trong túi quần thấy có số tiền 300.000 đồng gồm 01 tờ 200.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng. H cầm số tiền trên bỏ vào túi đeo chéo rồi quay ra nhà vệ sinh có cầu thang đi lên nóc nhà vệ sinh và trèo lên bao thóc để sát vách tường nhà. H trèo vào tầng hai thì thấy bên trong có 01 chiếc két sắt ở gần góc nhà. Lúc này, H đi ra cửa chính tầng hai thấy 01 con dao và cầm con dao đi lên mở két nhưng không mở được. H xuống tầng một tìm công cụ cạy phá két nhưng không có đồ vật gì phá được két, nên H đi ra phía ngoài nhà của ông Lương tìm thấy một chiếc thuổng dài khoảng 1m ở gần chuồng bò. H cầm chiếc thuổng quay vào trong nhà, cầm thuổng chọc bẫy đến khi két bật ra. H thấy trong két có số tiền 5.000.000 đồng gồm các tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng. H cầm số tiền trên bỏ vào túi đeo chéo. Sau đó, giấu thuổng dưới đệm ngủ của gia đình ông Lương, mang con dao xuống tầng một để lại vị trí ban đầu. H quay lại nơi giấu xe máy và điều khiển xe trở về nhà trọ nghỉ ngơi. H sử dụng hết số tiền bán điện thoại được vào việc tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ sáu: Khoảng 05 giờ ngày 02/07/2024, H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, mang biển kiểm soát 26AA-070.88 màu sơn nâu đi từ

nhà trọ ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đi đến Bản T, xã B, huyện Thuận Châu để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đây thì H thấy một ngôi nhà sàn của ông Tòng Văn H ở Bản T, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cách đường khoảng 30 mét. H dừng xe và đợi ở cầu Bản T. Khoảng 10 phút sau khi thấy vợ chồng ông Hặc đi ra khỏi nhà, H để dép ngoài xe rồi đi bộ men theo khu vực suối lên nhà ông Hặc. Khi lên đến nhà, H quan sát thấy cửa chính khóa bằng khóa màu đen nên H đi sang bên phía cửa bếp rồi trèo lên vách nhà. Lúc này H thấy cửa bếp không khóa nên đã dùng tay đẩy mở được cửa. H đi vào phía nệm ngủ cạnh chiếc gối thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, H cho điện thoại vào túi đeo chéo rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản trộm cắp nhưng không có tài sản nào giá trị. Sau đó H đi ra khỏi nhà và đóng cửa lại, quay lại nơi để xe rồi điều khiển xe về nhà trọ của H để nghỉ ngơi. Sau đó, H đem chiếc điện thoại trộm cắp được đem bán tại cửa hàng Hoàng Gia Mobile ở tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La được 750.000 đồng. Sau đó H sử dụng hết số tiền bán điện thoại được vào việc tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ bảy: Khoảng 04 giờ, ngày 11/07/2024 H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, mang biển kiểm soát 26AA-070.88 đi từ nhà trọ ở tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La đi đến khu vực xã M, huyện Thuận Châu tìm kiếm nhà không có người để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngôi nhà sàn của ông Tòng Văn Đ ở bản S, xã M, huyện Thuận Châu khoảng 200 mét thì H dừng xe và để xe máy ở ngoài đường rồi đi bộ quay lại nhà ông Diễm. H quan sát thấy không có ai ở nhà nên đi vào theo hướng cửa chính thì thấy cửa chính và cửa phụ bên bếp bị khóa. H đi vào dưới gầm sàn nhà thì thấy có một chiếc xe máy của gia đình ông Diễm. H nhìn theo hướng dưới sàn nhà thì thấy có vài tấm ván tre nên H dùng tay trái đẩy tấm ván lên bên trên thì có lỗ hổng trèo vào nhà, sau đó H bám và đứng lên trên yên chiếc xe máy dựng từ trước trèo vào trong nhà. H tìm kiếm thấy có một chiếc két sắt được đặt giữa tủ tivi và tủ quần áo nên H quay ra phía bếp tìm dụng cụ để cạy phá két thì thấy một con dao đầu vuông, dài khoảng 40cm. H cầm con dao và bẩy két sắt nhưng không mở được. H xuống dưới nhà tìm được thanh sắt dài khoảng 1 mét, H cầm thanh sắt lên nhà chỗ chiếc két sau đó dùng sức bẩy khoảng 10 lần thì cửa két bật ra. H thấy trong két có 10.000.000 đồng gồm các tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, H lấy số tiền cất vào trong túi đeo chéo đeo trên người sau đó đóng cửa két lại và lật về chỗ cũ. Sau đó H quay lại đi bộ ra chỗ để xe máy lúc đầu rồi điều khiển xe máy đi về nhà trọ của H để nghỉ ngơi. H đã sử dụng hết số tiền trộm cắp được vào mục đích tiêu xài cá nhân

Tại Kết luận giám định số: 1508/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 150.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG ngày 18/7/2024 và Kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận:

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, tên thiết bị A12, kiểu máy CPH2083, số sê-ri: 7TBIDADEU49SVSSS. Số IMEI:

865194058929113; số IMEI 2: 865194058929105, điện thoại gắn 01 thẻ sim số: 84376008230, đã qua sử dụng có trị giá 1.000.000 đồng.

- Một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, kiểu máy vivo 2015, số IMEI 1: 867842057910496; số IMEI 2: 867842057910488, điện thoại gắn 01 thẻ sim số: 0829477637, đã qua sử dụng, cũ có trị giá 1.000.000 đồng.

- Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C2, màu xanh, mặt lưng có khắc ký tự “TÁO” mặt trước màn hình bị vỡ hỏng (*không mở được màn hình*), đã qua sử dụng cũ có trị giá 200.000 đồng.

- Một con dao nhọn có chuôi bằng gỗ dài 40cm; mua năm 2022 với giá 50.000 đồng có trị giá 10.000 đồng.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo X20, màu nâu đỏ có trị giá 800.000 đồng.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh có trị giá 1.500.000 đồng.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh có trị giá 2.000.000 đồng.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo loại Y18, màu nâu có trị giá 2.000.000 đồng.

- Một kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám vàng, kích thước 45 x 64cm có trị giá 100.000 đồng.

- Một kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp xám vàng, kích thước 45 x 67cm có trị giá 100.000 đồng.

- Một kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám vàng, kích thước 45 x 70cm có trị giá 100.000 đồng.

- Một kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xám bạc, kích thước 43 x 68cm có trị giá 100.000 đồng.

***Về bồi thường dân sự:**

Bị hại là ông Lèo Văn L, ông Lèo Văn D đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bị hại ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 39.000.000 đồng và bồi thường số tiền 800.000 đồng là giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo loại X20, màu nâu đỏ.

Bị hại ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Bị hại ông Lèo Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.350.000 đồng; 800.000 đồng là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh; 1.350.000 đồng là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu nâu.

Bị hại ông Tòng Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh.

Bị hại ông Tòng Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Tòng Văn Đ số tiền 8.000.000 đồng.

Bị hại ông Quàng Văn L không yêu cầu bị cáo Quàng Tuấn H bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra Quàng Tuấn H thừa nhận lấy việc trộm cắp tài sản của người khác là nguồn thu nhập chính để H có tiền sinh sống và chi tiêu cho cá nhân mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi Quàng Tuấn H sinh sống. Kết quả: Quá trình sinh sống, Quàng Tuấn H không nghề nghiệp, không có việc làm để kiếm thu nhập, Quàng Tuấn H đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Khoảng tháng 5 đến tháng 6 năm 2024, H ở tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La không về nhà, gia đình không biết H làm công việc gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Quàng Tuấn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 178/CT-VKS ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quàng Tuấn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định điểm b, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quàng Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Quàng Tuấn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Tuấn H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/7/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Quàng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D số tiền 39.000.000 đồng và bồi thường số tiền 800.000 đồng là giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo loại X20, màu nâu đỏ.

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U số tiền 4.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Lèo Văn T số tiền 1.350.000 đồng; 800.000 đồng là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh; 1.350.000 đồng là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu nâu.

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Tòng Văn H số tiền 1.000.000 đồng giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh.

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Tòng Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Tòng Văn Đ số tiền 8.000.000 đồng.

Chấp nhận việc bị hại là ông Lèo Văn L, ông Lèo Văn D đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Chấp nhận việc bị hại ông Quảng Văn L không yêu cầu bị cáo Quảng Tuấn H bồi thường dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một túi đeo chéo giả da màu nâu, có kẻ sọc màu đỏ, trên túi đeo có dòng chữ GIORGIOARMANI IRCOLLEZOM, đã qua sử dụng cũ.

+ Một chiếc tua vít bằng kim loại, tay cầm màu đỏ đen, dài 18cm.

+ Một chiếc đèn đeo đầu có họa tiết dần di màu vàng, đen, trên đèn có dây đeo màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ.

+ Một con dao đã bị gãy phần chuôi và phần lưỡi, phần chuôi và vỏ dao màu vàng cam, đã qua sử dụng cũ.

- Tuyên trả lại tài sản:

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Lèo Văn D: Một con dao lưỡi bằng kim loại, cán dao bằng gỗ, mũi dao bằng, kích thước dài 60 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D: Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, size 70, N^o 5106, kích thước 45 x 64 cm màu xám xanh, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc thuổng đầu bằng kim loại, cán thuổng bằng gỗ, kích dài 100 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Quảng Văn L: Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, loại K30, TL 80+ 5kg, số 1024, kích thước 45 x 67cm màu xám vàng, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc thuổng đầu bằng kim loại, cán thuổng bằng gỗ, kích thước dài 140 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Lèo Văn T: Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, size 90, N^o 5673 kích thước 45 x 70cm màu xám vàng, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc xà cày bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu cong, kích thước dài 90 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U: Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 43 x 68 cm màu xám bạc, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Quang L: Một xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, số máy: VDEJQ139FMB605709, số khung: RPEKCB4PEGA605709, biển kiểm soát 26AA-070.88, đã qua sử dụng cũ (loại DETECH), vỏ nhựa bị vỡ, hỏng nhiều chỗ.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho bị hại ông Lèo Văn D: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, tên thiết bị A12, kiểu máy CPH2083; Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy 2015; Một con dao nhọn có chuôi bằng gỗ dài 40cm; Số tiền 130.000 đồng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho bị hại ông Lèo Văn L: Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C2, màu xanh, mặt lưng có khắc ký tự “TÁO” mặt trước màn hình bị vỡ hỏng (*không mở được màn hình*); Số tiền 20.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Tuấn H.

Ý kiến của bị hại ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, yêu cầu bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 39.800.000 đồng và về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại ông Quảng Văn L: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, không yêu cầu bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường và về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại ông Tòng Văn Đ: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu. Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Yêu cầu bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường tiếp số tiền 8.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quảng Tuấn H: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng của bị cáo Quảng Tuấn H thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình gây ra. Việc bị cáo trộm cắp tài sản nhiều lần là phạm pháp, bị cáo chưa bồi thường được sau khi ra tù bị cáo sẽ lao động, sản xuất để bồi thường cho các bị hại. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Tuấn H nhận thấy:

Trong một khoảng thời gian ngắn từ ngày 16/6/2024 đến ngày 14/7/2024, Quảng Tuấn H đã lợi dụng sơ hở lén lút thực hiện 09 lần trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích để có tiền sinh sống và tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo nhiều lần trộm cắp, với 06 lần trộm cắp xác định được giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 09 lần Quảng Tuấn H trộm cắp là 68.810.000 đồng. Cụ thể:

Ngày 16/6/2024, Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D số tiền 2.000.000 đồng và một chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo loại X20 màu nâu đỏ, đã qua sử dụng có trị giá 800.000 đồng.

Ngày 20/6/2024, Quảng Tuấn H tiếp tục trộm cắp tài sản của ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D phá két sắt trộm lấy số tiền 37.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2024, Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U số tiền 4.500.000 đồng.

Ngày 25/6/2024, Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Lèo Văn T số tiền 1.350.000 đồng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 1.500.000 đồng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại Y18 màu nâu, đã qua sử dụng có trị giá 2.000.000 đồng.

Ngày 27/6/2024, Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Quảng Văn L số tiền 5.300.000 đồng.

Ngày 02/7/2024, Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Tòng Văn H một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 2.000.000 đồng.

Ngày 11/7/2024, Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Tòng Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 14/7/2024, Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Lèo Văn L số tiền 20.000 đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có trị giá 1.000.000 đồng. Cùng ngày Quảng Tuấn H trộm cắp tài sản của ông Lèo Văn D số tiền 130.000 đồng; Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh có trị giá 1.000.000 đồng; Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C2, màu xanh, vỡ hỏng (không mở được màn hình) có trị giá 200.000 đồng; Một con dao lưỡi bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, kích thước 40 cm có trị giá 10.000 đồng.

Như vậy bị cáo Quảng Tuấn H đã phạm tội 05 lần trở lên đối với cùng một loại tội trộm cắp tài sản, theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra xác định bị cáo sinh sống cùng gia đình thường mải chơi, lười lao động, không chịu làm ăn, sống phụ thuộc vào gia đình, bị cáo không nghề nghiệp, không làm công việc gì để kiếm thu nhập, bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc tình tiết phạm tội “*Có tính chất chuyên nghiệp*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tổng giá trị tài sản của 09 lần bị cáo Quảng Tuấn H trộm cắp là 68.810.000 đồng thuộc tình tiết phạm tội “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự thú ra hành vi phạm tội nhiều lần của bị cáo cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại ông Tòng Văn Đ, được các bị hại ông Quảng Văn L, ông Tòng Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Đối với hành vi cậy phá kết sắt trong quá trình trộm cắp tài sản của bị cáo Quảng Tuấn H 4 chiếc kết sắt của các bị hại, tại Kết luận định giá tài sản bị cáo Quảng Tuấn H phá hoại gây thiệt hại là 400.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự hành vi cậy, phá kết sắt của bị cáo Quảng Tuấn H có giá trị tài sản dưới mức tối thiểu 2.000.000 đồng do đó chưa đủ yếu tố cấu thành

tội phạm Hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản, tuy nhiên hành vi của Quảng Tuấn H đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngày 30/9/2024, Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0009205/QĐ-XPHC đối với Quảng Tuấn H về hành vi Hủy hoại tài sản của cá nhân với hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983, trú tại: tổ 1, phường Q thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Gia Mobile tại thành phố Sơn La là người Quảng Tuấn H khai nhận là người đã mua 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu nâu đỏ với giá 800.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu nâu với giá 200.000 đồng; Đối với ông Tạ Văn T, sinh năm: 1985, trú tại: tổ 3, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là chủ cửa hàng điện thoại T Apple tại thành phố Sơn La là người Quảng Tuấn H khai nhận đã mua một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu xanh với giá 700.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu xanh với giá 750.000 đồng. Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn Đ, ông Tạ Văn T có thu mua lại điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhưng do số L khách đông, thời gian đã lâu, quá trình mua bán không làm giấy tờ chỉ thỏa thuận bằng miệng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành cho ông Nguyễn Văn Đ, ông Tạ Văn T nhận dạng đối với Quảng Tuấn H. Kết quả ông Nguyễn Văn Đ, ông Tạ Văn T không nhận dạng được ai là Quảng Tuấn H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành truy thu vật chứng là điện thoại như mô tả bị mất trộm tuy nhiên tại hai cửa hàng trên không có chiếc điện thoại nào như đã mô tả. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không có căn cứ xử lý đối với ông Nguyễn Văn Đ và ông Tạ Văn T về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D số tiền 39.000.000 đồng và bồi thường số tiền 800.000 đồng là giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo loại X20, màu nâu đỏ mà H đã trộm cắp và bán trên thị trường.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U số tiền 4.500.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là ông Lèo Văn T số tiền 1.350.000 đồng; 800.000 đồng là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh và số tiền 1.350.000 đồng là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu nâu H đã trộm cắp và bán trên thị trường.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Tòng Văn H số tiền 1.000.000 đồng giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh H đã trộm cắp và bán trên thị trường.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Tòng Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo Quảng Tuấn H đã bồi thường được số tiền 2.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 8.000.000 đồng.

Chấp nhận việc bị hại ông Lèo Văn L, ông Lèo Văn D đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Chấp nhận việc bị hại ông Quảng Văn L không yêu cầu bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường dân sự.

(Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự).

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với một túi đeo chéo giả da màu nâu, có kẻ sọc màu đỏ, trên túi đeo có dòng chữ GIORGIOARMANI IRCOLLEZOM, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc tua vít bằng kim loại, tay cầm màu đỏ đen, dài 18cm; Một chiếc đèn đeo đầu có họa tiết dần đi màu vàng, đen, trên đèn có dây đeo màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ; Một con dao đã bị gãy phần chuôi và phần lưỡi, phần chuôi và có dao màu vàng cam, đã qua sử dụng cũ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một con dao lưỡi bằng kim loại, cán dao bằng gỗ, mũi dao bằng, kích thước dài 60 cm, đã qua sử dụng cũ là tài sản của ông Lèo Văn D cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lèo Văn D.

Đối với một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 45 x 64cm màu xám xanh; Một chiếc thùng đầu bằng kim loại, cán thùng bằng gỗ, kích dài 100 cm, đã qua sử dụng cũ là tài sản của ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D.

Đối với một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 45 x 67cm màu xám vàng; Một chiếc thùng đầu bằng kim loại, cán thùng bằng gỗ, kích thước dài 140 cm, đã qua sử dụng cũ là tài sản của ông Quảng Văn L cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quảng Văn L.

Đối với một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 45 x 70cm màu xám vàng; Một chiếc xà cày bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu cong, kích thước dài 90 cm, đã qua sử dụng cũ là tài sản của ông Lèo Văn T cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lèo Văn T.

Đối với một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 43 x 68cm màu xám bạc là tài sản của ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, số máy: VDEJQ139FMB605709, số khung: RPEKCB4PEGA605709, biển kiểm soát 26AA-070.88, đã qua sử dụng tạm giữ của Quảng Tuấn H. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của anh Dương Quang L, việc H dùng xe của anh sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội anh không biết, anh có đơn xin lại xe do đó cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Quang L.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, tên thiết bị A12, kiểu máy CPH2083; Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy 2015; Một con dao nhọn có chuôi bằng gỗ dài 40cm; Số tiền 130.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Lèo Văn D. Ông D có

đơn xin lại các tài sản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành trả lại các tài sản trên cho ông D là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với một chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C2, màu xanh, mặt lưng có khắc ký tự “TÁO” mặt trước màn hình bị vỡ hỏng (*không mở được màn hình*); Số tiền 20.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Lèo Văn L. Ông L có đơn xin lại các tài sản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành trả lại các tài sản trên cho ông L là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

(Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[9] Đối với một con dao dài khoảng 60cm, lưỡi dao sắc một bên dài khoảng 40cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 20cm, đầu dao bằng, đã qua sử dụng bị cáo Quàng Tuấn H khai nhận dùng để cạy phá kết sắt tại nhà ông Lèo Văn T; Một con dao dài khoảng 40cm, lưỡi dao sắc một bên dài khoảng 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, đầu dao bằng, đã qua sử dụng bị cáo Quàng Tuấn H khai nhận dùng để cạy phá kết sắt tại nhà ông Quàng Văn L; Một con dao dài khoảng 40cm, đầu dao vuông, đã qua sử dụng; Một thanh sắt dài khoảng 1 mét, loại sắt phi 18, đã qua sử dụng bị cáo Quàng Tuấn H khai nhận dùng để cạy phá kết sắt tại nhà ông Tòng Văn Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện vật chứng nào có đặc điểm như mô tả tại các hộ gia đình ông Lèo Văn T, ông Quàng Văn L, ông Tòng Văn Đ.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Tuấn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Quàng Tuấn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng) và bồi thường số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) là giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo loại X20, màu nâu đỏ. Tổng cộng bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D số tiền 39.800.000 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Lò Văn Y số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Lèo Văn T số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh và số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu nâu. Tổng cộng bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Lèo Văn T số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Tòng Văn H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) giá trị 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 10, màu xanh.

Buộc bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường cho bị hại ông Tòng Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bị cáo Quảng Tuấn H phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Tòng Văn Đ số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Chấp nhận việc bị hại là ông Lèo Văn L, ông Lèo Văn D đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Chấp nhận việc bị hại ông Quảng Văn L không yêu cầu bị cáo Quảng Tuấn H bồi thường dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một túi đeo chéo giả da màu nâu, có kẻ sọc màu đỏ, trên túi đeo có dòng chữ GIORGIOARMANI IRCOLLEZOM, đã qua sử dụng cũ.

+ Một chiếc tua vít bằng kim loại, tay cầm màu đỏ đen, dài 18cm.

+ Một chiếc đèn đeo đầu có họa tiết dần di màu vàng, đen, trên đèn có dây đeo màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ.

+ Một con dao đã bị gãy phần chuôi và phần lưỡi, phần chuôi và vỏ dao màu vàng cam, đã qua sử dụng cũ.

- Tuyên trả lại tài sản:

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Lèo Văn D: Một con dao lưỡi bằng kim loại, cán dao bằng gỗ, mũi dao bằng, kích thước dài 60 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D: Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, size 70, N^o 5106, kích thước 45 x 64cm màu xám xanh, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc thuổng đầu bằng kim loại, cán thuổng bằng gỗ, kích dài 100 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Quảng Văn L: Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, loại K30, TL 80+ 5kg, số 1024, kích thước 45 x 67cm màu xám vàng, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc thuổng đầu bằng kim loại, cán thuổng bằng gỗ, kích thước dài 140 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Lèo Văn T : Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, size 90, N^o 5673 kích thước 45 x 70cm màu xám vàng, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ; Một chiếc xà cày bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu cong, kích thước dài 90 cm, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho bị hại ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U: Một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 43x68cm màu xám bạc, cửa két đã bị đục phá hỏng, đã qua sử dụng cũ.

+ Tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Quang L: Một xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, số máy: VDEJQ139FMB605709, số khung: RPEKCB4PEGA605709, biển kiểm soát 26AA-070.88, đã qua sử dụng cũ (loại DETECH), vỏ nhựa bị vỡ, hỏng nhiều chỗ.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Lèo Văn D: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, tên thiết bị A12, kiểu máy CPH2083; Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, kiểu máy 2015; Một con dao nhọn có chuôi bằng gỗ dài 40cm; Số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Lèo Văn L: Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C2, màu xanh, mặt lưng có khắc ký tự “TÁO” mặt trước màn hình bị vỡ hỏng (*không mở được màn hình*); Số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Tuấn H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, các bị hại: ông Cà Văn P và bà Tòng Thị D, ông Quảng Văn L, ông Tòng Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông Lò Văn Y và bà Quảng Thị U, ông Lèo Văn T, ông Tòng Văn H, ông Lèo Văn L, ông Lèo Văn D được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Quang L được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Các bị hại(08 bản);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải